

PHIẾU HƯỚNG DẪN HỌC SINH TỰ HỌC

(ĐỐI VỚI HỌC SINH CÓ HỌC TRỰC TUYẾN)

TRƯỜNG THCS : PHẠM HỮU LẦU

KHỐI LỚP: 7

HỌ VÀ TÊN HỌC SINH: _____

NỘI DUNG HỌC CỦA TUẦN 2 (TỪ 13/9-> 18/9/2021)

****. NỘI DUNG HỌC CỦA TUẦN 2

TÊN BÀI HỌC : UNIT 1: BACK TO SCHOOL

I/ HOẠT ĐỘNG 1: A1- GIÚP HS BIẾT CÁCH GIỚI THIỆU TÊN VÀ CHÀO HỎI LẦN NHAU HẰNG NÀY. VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI



a) Ba: Hello, Nga
Nga: Hi, Ba. Nice to see you again.
Ba: Nice to see you, too.
Nga: This is our new classmate. Her name's Hoa.
Ba: Nice to meet you, Hoa.
Hoa: Nice to meet you, too.

b) **Hoa:** *Good morning. My name's Hoa.*

Nam: *Nice to meet you, Hoa.*

My name's Nam.

Are you a new student?

Hoa: *Yes. I'm in class 7A.*

Nam: *Oh, so am I.*

Now answer.

- What is the new girl's name?
- What class is she in?
- Who is also in class 7A?



II/ HOẠT ĐỘNG 2 : A2- LUYỆN KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU VÀ TRẢ LỜI CÂU HỎI CHO HS

Hoa is a new student in class 7A. She is from Hue and her parents still live there. She lives with her uncle and aunt in Ha Noi.

Hoa has lots of friends in Hue. But she doesn't have any friends in Ha Noi. Many things are different. Her new school is bigger than her old school. Her new school has a lot of students. Her old school doesn't have many students.

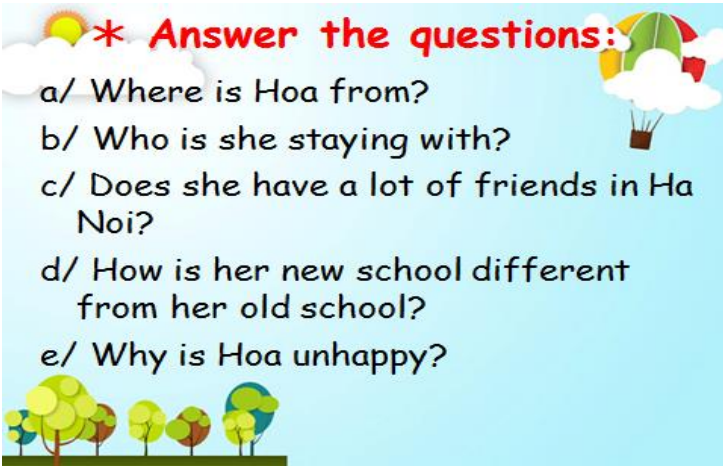
Hoa is unhappy. She misses her parents and her friends.



I. VOCABULARY

- classmate (n): bạn cùng lớp
- So I am = Me, too. Tôi cũng vậy.
- still (adv) : vẫn
- unhappy (adj) : không vui
- different (adj) : không giống, khác
- lots of = a lot of : nhiều
- uncle (n): cậu, chú, bác
- aunt (n) : cô, dì, thím, mợ
- miss (v) : nhớ, nhớ nhung

*** Answer the questions:**



a/ Where is Hoa from?
 b/ Who is she staying with?
 c/ Does she have a lot of friends in Ha Noi?
 d/ How is her new school different from her old school?
 e/ Why is Hoa unhappy?

- a) Where is Hoa from?
She is from Hue.
- b) Who is she staying with?
She is staying with her uncle and aunt.
- c) Does she have lots of friends in Ha Noi?
No, she doesn't.

PHẦN CÂU HỎI D, E-> HS TỰ LÀM

III/ HOẠT ĐỘNG 3: A3- A4- LUYỆN KĨ NĂNG ĐIỀN VÀO CHỖ TRỐNG TRONG ĐOẠN HỘI THOẠI

A3.Listen:

Then practice with a partner.

Nga: Good morning, Mr. Tan.
Mr.Tan: Good morning, Nga.
 How are you?
Nga: I'm very well, thanks you.
 And you?
Mr. Tan: I'm fine, thanks.
 Goodbye. See you later.
Nga: Goodbye

A4.Listen and complete the dialogue:

a. Mr Tan: Hello Lien. ?
 Miss Lien:, thank you.
, Tan?
 Mr Tan:, but I'm very busy.
 Miss Lien:

b. Nam: Good afternoon, Nga.?
 Nga:, thanks. , Nam ?
 Nam:, thanks.
 Nga: I'm going to the lunch room.
 Nam: Yes,

IV/ HOẠT ĐỘNG 4: A5- LUYỆN KĨ NĂNG SẮP XẾP ĐÚNG TRẬT TỰ TRONG ĐOẠN HỘI THOẠI

Complete the dialogue:

- Good morning. (1).....
- (2)..... My name's Tam. Are you a new student?
- Yes, I'm. **Nice to meet you.**
- (3) **I live with my**
- I'm from Hue. **Because I miss my old friends.**
- Who are you living with? **Where are you from?**
- (4)
- Why are you unhappy? **My name's Nga.**
- (5)
- But you have new friends here.

*****PHẦN TỰ HỌC NGỮ PHÁP CHO HS (ĐÃ HỌC RỒI Ở LỚP 6)

COMPARATIVE ADJECTIVES TÍNH TỪ SO SÁNH HƠN

I - Tính từ ngắn và tính từ dài

1. Tính từ ngắn

- Tính từ có một âm tiết

Ex: *short, thin, big, smart*

- Tính từ có hai âm tiết nhưng kết thúc bằng **-y, -le, -ow, -er, và -et**

Ex: *happy, gentle, narrow, clever, quiet*

2. Tính từ dài

- Các tính từ hai âm tiết không kết thúc bằng những đuôi nêu trong phần tính từ ngắn

Ex: *perfect, childish, nervous*

- Các tính từ có từ ba âm tiết trở lên

Ex: *beautiful* (ba âm tiết), *intelligent* (bốn âm tiết), *satisfactory* (năm âm tiết)

Một số tính từ hai âm tiết có thể vừa được coi là tính từ ngắn, vừa là tính từ dài.

** DẶN DÒ; HS HỌC KĨ TỪ VỰNG –CÁU TRÚC-

** PHẦN NÀO KHÔNG HIỂU ->HS ĐÁNH DẤU, LIÊN HỆ VỚI GV ,GIẢNG LẠI

Học sinh ghi chép lại các câu hỏi thắc mắc, các trở ngại của học sinh khi thực hiện các nhiệm vụ học tập.

Trường:

Lớp:

Họ tên học sinh

Môn học	Nội dung học tập	Câu hỏi của học sinh
Tiếng Anh 7	I. II.	1. 2. 3.